

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **73** /NQ-HĐND

Khánh Sơn, ngày **22** tháng **10** năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành kèm theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 19/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khánh Sơn về lãnh đạo thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 69 /TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Khánh Sơn về việc thông qua Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 71 /BC-BĐT ngày 11 tháng 10 năm



2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn..

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết này Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Khánh Sơn, gồm các nội dung chủ yếu sau: (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

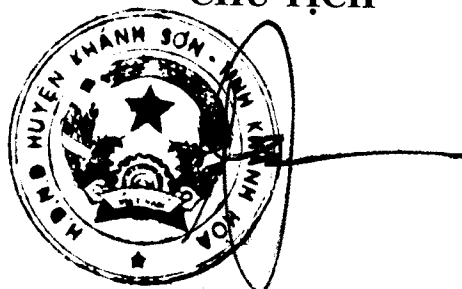
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá IX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- TT HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân tộc tỉnh (báo cáo);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- 03 ban HĐND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đoàn ban, ngành trên địa bàn huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, DT.



CHỦ TỊCH

Mẫu Thái Cư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KHÁNH SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
trên địa bàn huyện Khánh Sơn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 73 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường, đẩy mạnh phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch so với vùng đồng bằng; quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có kết cấu hạ tầng hoàn thiện; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phân đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng hơn 2 lần so với năm 2020 (trên 28 triệu đồng/người/năm);
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 4 - 5%;
- Tiếp tục duy trì 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa;
- 70% số trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia;
- 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp khác;
- Đến năm 2025 có 01 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới (xã Sơn Bình) và tất cả các xã đạt 15 tiêu chí trở lên;
- Giảm 50% số xã đặc biệt khó khăn (xã Sơn Hiệp, Sơn Bình, Ba Cùm Bắc, thị trấn Tô Hạp);
- 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; được xem truyền hình và nghe đài phát thanh;
- 100% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc

dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ở những nơi cần thiết. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho đồng bào;

- Tỷ lệ huy động trẻ dân tộc thiểu số ra lớp trong độ tuổi nhà trẻ 15%;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường 85%;
- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 99,5%;
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường trên 99,5%;
- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đến trường trên 98% ;
- Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông và trung cấp nghề trên 70%;
- Người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 98%
- Tiếp tục duy trì 100% người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế;
- Trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ;
- Trên 95% phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%;
- 73% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;
- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;
- Quy hoạch, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Phân đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số theo quy định;
- 100% người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

3. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Phân đấu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả tỉnh;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 3-4%;
- Đến năm 2030 có 01 xã đạt đạt nông thôn kiểu mẫu là xã Sơn Bình;

- Đến năm 2030 có 01 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn là xã Sơn Hiệp;
- 80% số trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia; Trẻ dân tộc thiểu số ra lớp trong độ tuổi: Nhà trẻ: 30%, Mẫu giáo: 95%, Tiểu học: 99,9%; tỉ lệ trẻ biết đọc, biết viết trên 98,0%.
- Hằng năm thu hút 5% lao động sang làm các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ;
- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%, ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái;
- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân;
- Xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát. Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Địa bàn các xã, thị trấn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế - xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt;
2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết;
3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị;
4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
5. Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch;

7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em;
8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em;
9. Đầu tư phát triển dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn;
10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Nguồn vốn thực hiện Chương trình được UBND tỉnh Khánh Hòa và UBND huyện phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và nguồn vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, 2026 - 2030 gồm:

- Ngân sách Trung ương;
- Ngân sách địa phương;
- Vốn tín dụng chính sách;
- Vốn huy động khác.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng được hưởng lợi, tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá.
3. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ Trung ương, tỉnh, địa phương và trong Nhân dân để đầu tư thực hiện Chương trình, trong đó, lồng ghép, vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình mục tiêu khác đang thực hiện để tập trung đầu tư cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, tránh sự chồng chéo, phân tán về nguồn lực và cơ quan quản lý.
4. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào phát triển sản xuất cho vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt chú trọng việc ứng dụng công nghệ trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa gắn trực tiếp với đồng bào DTTS; hướng dẫn Nhân dân phát triển theo hướng nông nghiệp sạch, sản xuất theo chuẩn VietGap. Đồng thời đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại để giải quyết đầu ra cho sản phẩm hàng hoá. Thực hiện tốt chính sách giải quyết việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp đối với thanh niên người DTTS sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; khuyến khích xây dựng hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ... góp phần giải

quyết việc làm tại chỗ cho đồng bào DTTS. Tổ chức khảo sát và dự báo nhu cầu, hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Phát triển và nhân rộng mô hình đào tạo nghề phù hợp với từng địa phương, đặc biệt là công tác liên kết đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp; liên kết với các doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy có nhu cầu tuyển dụng lao động làm việc để tạo đầu ra ổn định cho lực lượng lao động qua đào tạo.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ đất để phát triển sản xuất, thoát nghèo; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng sự thiếu thông tin, hiểu biết chính sách pháp luật của đồng bào DTTS, đồng thời rà soát giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt. Quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu các khu dân cư để sắp xếp di dời số hộ DTTS đang sinh sống phân tán, rải rác trên các khu vực đầu nguồn nước, các khu vực xa xôi, nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở về nơi ở ổn định gắn với việc giao đất sản xuất, đào tạo chuyển đổi nghề, tạo sinh kế cho người dân. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình, vận động thực hiện giảm nghèo, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở; thúc đẩy, khuyến khích ý chí quyết tâm vượt nghèo của mọi người dân; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp. Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, phát triển nguồn nhân lực và mạng lưới tổ chức trợ giúp pháp lý tại cơ sở, giúp nâng cao nhận thức pháp luật, tích cực tham gia vào công tác giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

6. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi; giảm tối đa tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp học; duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ việc ăn, ở cho học sinh vùng địa bàn đặc biệt khó khăn. Phối hợp chỉ đạo tăng cường đội ngũ y, bác sỹ tại các trạm y tế đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ngay từ tuyến cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh trong phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, kiên quyết không để xảy ra "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức, người có uy tín và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN.

8. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang làm ở các cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt Quy chế



dân chủ ở cơ sở, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý nhà nước, phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho cán bộ cơ sở; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS; ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về công tác tại các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

9. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa; khôi phục, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng các sản phẩm phát triển du lịch, điểm du lịch cộng đồng; xây dựng các đội văn nghệ truyền thống, duy trì tổ chức các hoạt động giao lưu, liên hoan, thi đấu các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng các đề án để phục dựng lại các Lễ hội văn hóa truyền thống của người RagLay như: Lễ Hội ăn đầu Lúa mới; Lễ Hội Vòng đời nhằm gìn giữ nét đẹp văn hóa và tạo thêm sức hút du khách phục vụ mục tiêu phát triển du lịch, phát triển kinh tế trong thời gian tới, đồng thời phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xử lý nhằm xóa bỏ tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình. Phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong quá trình thực hiện chương trình.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SON

1. Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách địa phương cùng với ngân sách Trung ương và huy động các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình. Tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, theo thứ tự ưu tiên: Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở địa bàn khó khăn, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ bảo vệ và phát triển rừng, bảo đảm sinh kế bền vững; chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; quan tâm công tác truyền thông, tuyên truyền và biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công trình giao thông gắn kết với vùng sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện phát triển sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số, lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm, hạn chế thiệt hại cho người dân. Thực hiện lồng ghép hiệu quả với Chương trình nông thôn mới, Chương trình phát triển nguồn nhân lực, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục rà soát, điều chỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung nguồn lực thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

4. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả thực hiện Chương trình tại kỳ họp cuối năm. Năm 2025 tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030./.